

Số: 431/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **246/2025/HNST** ngày **29** tháng **7** năm **2025**, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Đặng Thị Thanh T, sinh năm: 1990;

- Ông Đào Thanh V, sinh năm: 1985;

Cùng địa chỉ: Số B Khu phố A, phường A (cũ: quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân bà Đặng Thị Thanh T và ông Đào Thanh V là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo **Giấy chứng nhận kết hôn số 5; Quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường A (cũ: UBND phường A, quận A), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/02/2012.**

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày **15/07/2025** và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **12/8/2025**, bà Đặng Thị Thanh T và ông Đào Thanh V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy bà Đặng Thị Thanh T và ông Đào Thanh V thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia

hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thanh T và ông Đào Thanh V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 5; Quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường A (cũ: UBND phường A, quận A), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/02/2012 hết hiệu lực.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung, ông bà có 02 người con chung tên là Đào Thanh P, sinh ngày 26/11/2012 và Đào Ngọc B, sinh ngày 22/08/2022.

Sau khi ly hôn, ông V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đào Thanh P, sinh ngày 26/11/2012; bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đào Bích N, sinh ngày 22/08/2019. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Đào Thanh V và bà Đặng Thị Thanh T cho đến khi ông Đào Thanh V và bà Đặng Thị Thanh T có yêu cầu.

Ông V và Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, việc cấp dưỡng nuôi con có thể có sự thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Đặng Thị Thanh T và ông Đào Thanh V phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số: 0006019 ngày 29/07/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H; các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTPHCM;
- VKSKV7-TPHCM;
- THADSTPHCM;
- UBND phường An Phú Đông,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Hoàng